

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1) **Phòng thi:** C1.A104

Môn thi: Kỹ năng đọc

Ca thi: 7h30

Ngày thi: 11/01/2022

TT	SBD	Mã đăng nhập/ Mật khẩu	Họ và tên		Năm sinh	Ký tên	Ghi chú
1	TA0001	SV5889221	Bùi Tuấn	Anh	22/08/1999		
2	TA0002	SV5889222	Chu Văn	Anh	06/06/2022		
3	TA0003	SV5889223	Đỗ Hoài	Anh	13/10/1999		
4	TA0004	SV5889224	Đỗ Thị	Anh	21/05/1999		
5	TA0005	SV5889225	Nguyễn Hoàng	Anh	04/06/1999		
6	TA0006	SV5889226	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	29/08/1999		
7	TA0007	SV5889227	Nguyễn Thị Tố	Anh	11/11/1999		
8	TA0008	SV5889228	Phạm Quang Hải	Anh	14/07/1999		
9	TA0009	SV5889229	Phan	Anh	25/10/1999		
10	TA0010	SV5889230	Phan Đức	Anh	16/04/1999		
11	TA0011	SV5889231	Tổng Ngọc	Anh	25/02/1999		
12	TA0012	SV5889232	Nguyễn Thị	Ánh	25/07/1999		
13	TA0013	SV5889233	Bùi Danh	Bảo	09/08/1999		
14	TA0014	SV5889234	Đỗ Gia	Bảo	10/04/1999		
15	TA0015	SV5889235	Vũ Quang	Bình	11/07/1999		
16	TA0016	SV5889236	Bùi Văn	Chiến	01/02/1999		
17	TA0017	SV5889237	Phạm Hữu	Chiến	23/06/1999		
18	TA0018	SV5889238	Nguyễn Thị Lan	Chinh	14/06/1999		
19	TA0019	SV5889239	Nguyễn Văn	Cường	5/25/0099		
20	TA0020	SV5889240	Lê Trung	Cương	05/07/1999		
21	TA0021	SV5889241	Nguyễn Kim	Cương	28/04/1999		
22	TA0022	SV5889242	Bùi Đức	Cường	12/11/1999		
23	TA0023	SV5889243	Đỗ Tuấn	Đạt	07/08/1999		
24	TA0024	SV5889244	Trịnh Thành	Đạt	04/09/1999		
25	TA0025	SV5889245	Nguyễn Tấn	Đông	07/01/1995		
26	TA0026	SV5889246	Nguyễn Khắc	Đồng	22/07/1999		

TT	SBD	Mã đăng nhập/ Mật khẩu	Họ và tên		Năm sinh	Ký tên	Ghi chú
27	TA0027	SV5889247	Nguyễn Đình	Đức	14/10/1999		

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(ký ghi rõ họ tên)